

Số: /CT-UBND

Quảng Ngãi, ngày tháng 01 năm 2026

CHỈ THỊ

Về nhiệm vụ, giải pháp thực hiện hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh năm 2026

Nhằm tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả và hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu, nội dung, nhiệm vụ các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh năm 2026; đồng thời, để chuẩn bị tốt các điều kiện tổ chức triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trong giai đoạn 2026-2030, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu:

1. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu theo chức năng, nhiệm vụ được giao:

a) Tăng cường, phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; tạo sự chủ động, linh hoạt và phối hợp chặt chẽ giữa các cấp, các ngành và địa phương trong quản lý và tổ chức thực hiện.

b) Quán triệt thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh; chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về giải ngân vốn đầu tư công, thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công phải đi đôi với bảo đảm chất lượng công trình và hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công, chống tiêu cực, tham nhũng, lãng phí; khắc phục tình trạng đầu tư dàn trải, trùng lặp, lãng phí, không để phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản.

c) Thực hiện nhiệm vụ được giao bằng các giải pháp, biện pháp cụ thể hóa của cơ quan, đơn vị; thường xuyên tổ chức các đoàn kiểm tra thực tế tại hiện trường dự án và tại địa phương thực hiện các Chương trình, đảm bảo nắm bắt và xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh, các khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện; kịp thời báo cáo và đề xuất Ủy an nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về những vấn đề phát sinh, vượt thẩm quyền.

d) Tổ chức quán triệt và tăng cường thông tin, truyền thông, phổ biến pháp luật, tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức, doanh nghiệp, người dân và đối tượng có liên quan về các chương trình mục tiêu quốc gia nhằm nâng cao nhận thức và năng lực, tạo sự đồng thuận và phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn xã hội trong triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

2. Đối với các cơ quan chủ trì quản lý các chương trình chương trình mục tiêu quốc gia¹ giai đoạn 2021-2025 (Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở

¹ Gồm: (1) Sở Nông nghiệp và Môi trường (là Cơ quan thường trực, chủ trì quản lý Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững và Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới); (2) Sở Dân tộc và Tôn Giáo (là Cơ quan

Dân tộc và Tôn giáo):

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị và địa phương rà soát đánh giá kết quả đã hoàn thành đến ngày 31/01/2026 gồm: mục tiêu, chỉ tiêu, nội dung, nhiệm vụ cụ thể và giá trị giải ngân kế hoạch vốn (*theo chi tiết từng Chủ đầu tư/Dự án thành phần/nội dung nhiệm vụ chi thường xuyên/dự án đầu tư công cụ thể*). Đồng thời, rà soát xác định nội dung, nhiệm vụ tiếp tục triển khai thực hiện trong năm 2026; xác định nội dung không còn nhiệm vụ chi hoặc còn nhiệm vụ chi nhưng không thực hiện được thuộc từng Nội dung, Dự án, Tiểu dự án thành phần của từng chương trình mục tiêu quốc gia.

b) Trên cơ sở kết quả rà soát, đánh giá nêu trên, chủ trì tổng hợp và đề xuất phương án xử lý đối với kế hoạch vốn năm 2025 (*bao gồm kế hoạch vốn từ năm 2024 về trước kéo dài sang năm 2025*) nguồn ngân sách nhà nước (*vốn đầu tư công và vốn sự nghiệp*), cụ thể:

- Đề xuất nhu cầu kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2026 (*theo chi tiết từng Chủ đầu tư/Dự án thành phần/nội dung nhiệm vụ chi thường xuyên/dự án đầu tư công cụ thể*) của từng Chương trình.

- Đề xuất phương án điều chỉnh kinh phí, vốn từ các nội dung, hoạt động đã hết nhiệm vụ chi để thực hiện các nội dung, hoạt động khác bảo đảm không vượt quá tổng mức, không làm thay đổi cơ cấu chi đầu tư, chi thường xuyên của từng chương trình mục tiêu quốc gia đã được cấp có thẩm quyền giao.

- Trường hợp không còn nhiệm vụ dở dang thuộc nội dung, hoạt động của từng chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021- 2025, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị và địa phương sử dụng kinh phí, vốn còn lại để thực hiện các nội dung, nhiệm vụ, dự án đầu tư thuộc Chương trình giai đoạn 2026- 2030.

3. Đối với các cơ quan chủ trì quản lý các Chương trình MTQG giai đoạn 2026-2030 của tỉnh (*gồm các Sở: Nông nghiệp và Môi trường²; Văn hóa, Thể thao và Du lịch³, Giáo dục và Đào tạo⁴, Y tế⁵ và Công an tỉnh⁶*):

a) Ngay sau khi từng Chương trình được Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư và Bộ chủ quản ban hành Quyết định phê duyệt Chương trình, khẩn trương xây dựng và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch thực hiện từng chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026-2030 và năm 2026 (*tương ứng với ngành lĩnh vực được giao chủ trì quản lý*); đồng thời, tích cực, chủ động phát huy vai trò, trách nhiệm của cơ quan chủ

thường trực, chủ trì quản lý Chương trình MTQG phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi).

² Đối với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

³ Đối với Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa.

⁴ Đối với Chương trình mục tiêu quốc gia hiện đại hoá, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo.

⁵ Đối với Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển.

⁶ Đối với Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy.

trì quản lý các chương trình MTQG trong việc tổ chức triển khai thực hiện, theo dõi đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát nhằm phấn đấu đạt và vượt mọi chỉ tiêu, nhiệm vụ đề ra.

b) Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng từ ngân sách địa phương của từng chương trình mục tiêu quốc gia, chủ trì xây dựng và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định mức vốn đối ứng từ ngân sách địa phương và nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện từng chương trình mục tiêu quốc gia tương ứng trên địa bàn tỉnh. Đây là một trong những nội dung quan trọng cần thực hiện kịp thời nhằm đảm bảo tiến độ quy định về phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công ngay sau khi được Thủ tướng Chính phủ giao kế hoạch⁷.

c) Căn cứ Nghị định của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia và các nội dung hướng dẫn của các Bộ chủ chương trình của từng chương trình mục tiêu quốc gia, kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành hoặc tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành các nội dung quy định chi tiết theo thẩm quyền.

d) Tổng hợp, đề xuất phương án phân bổ kế hoạch vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026-2030 và năm 2026 ngay sau khi được Thủ tướng Chính phủ giao kế hoạch vốn trên cơ sở bám sát mục tiêu, chỉ tiêu, nội dung, nhiệm vụ, quy định mức vốn đối ứng từ ngân sách địa phương và nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện từng chương trình mục tiêu quốc gia do mình quản lý và đảm bảo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và các văn bản liên quan.

đ) Kịp thời nắm bắt thông tin về khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện từng chương trình do cơ quan mình được giao chủ trì quản lý; qua đó, chủ trì, phối hợp với các sở ngành liên quan hướng dẫn theo thẩm quyền hoặc nghiên cứu, đề xuất, tham mưu cấp thẩm quyền chỉ đạo, tháo gỡ.

e) Chủ trì, tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện và kết quả giải ngân kế hoạch vốn ngân sách nhà nước năm 2026 (*bao gồm kế hoạch vốn năm 2025 về trước được phép kéo dài sang năm 2026*) của từng chương trình theo định kỳ hoặc theo yêu cầu đột xuất trong chỉ đạo, điều hành của tỉnh và của trung ương.

4. Đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương được giao nhiệm vụ là Đầu môi giao kế hoạch/Chủ đầu tư/Chủ trì thực hiện các nội dung, công việc thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia (gồm các Sở, ban, ngành cấp tỉnh

⁷ Theo Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ quy định về cơ chế quản lý và tổ chức thực hiện các chương trình MTQG (thay thế các Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 và số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ) quy định: “Trong thời hạn 45 ngày làm việc kể từ ngày Thủ tướng Chính phủ giao kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 5 năm, Bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân các cấp hoàn thành phân bổ, kế hoạch đầu tư công trung hạn của từng chương trình mục tiêu quốc gia”

và Ủy ban nhân dân cấp xã) chịu trách nhiệm:

a) Rà soát, đề xuất nhu cầu kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công và vốn sự nghiệp năm 2025 (bao gồm kế hoạch vốn từ năm 2024 về trước kéo dài sang năm 2025) sang 2026 (theo chi tiết từng Dự án thành phần/nội dung nhiệm vụ chi thường xuyên/dự án đầu tư công cụ thể), gửi các Cơ quan chủ trì quản lý từng chương trình mục tiêu quốc gia và đồng gửi Sở Tài chính. Thời gian hoàn thành **trong tháng 02 năm 2026**.

b) Xây dựng, ban hành kế hoạch thực hiện cho từng Chương trình mục tiêu quốc gia, bao gồm mục tiêu, chỉ tiêu, nội dung thực hiện, nhiệm vụ cụ thể, dự toán ngân sách nhà nước và vốn huy động. Đây là cơ sở để xây dựng kế hoạch triển khai, lựa chọn nội dung ưu tiên đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, bố trí nguồn lực tổ chức thực hiện hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia.

b) Thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp theo Chỉ thị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026. Đồng thời, chủ động rà soát và thực hiện kịp thời, hiệu quả, đúng tiến độ các nội dung/nhiệm vụ/dự án theo chức năng nhiệm vụ được giao; phấn đấu đạt tỷ lệ giải ngân vốn đến cuối năm của các chương trình đạt 100% kế hoạch được giao, góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và sớm hoàn thành đưa vào sử dụng các dự án được đầu tư.

c) Chỉ đạo quyết liệt các đơn vị trực thuộc; phòng chuyên môn cấp xã hoàn chỉnh hồ sơ, thủ tục trình cấp thẩm quyền thẩm định, phê duyệt đảm bảo đủ điều kiện để triển khai thực hiện. Tăng cường công tác nghiệm thu từng giai đoạn dự án để giải ngân vốn kịp thời khi có khối lượng hoàn thành, không dồn việc thanh toán khối lượng hoàn thành tập trung vào cuối năm. Tập trung quyết toán hoàn thành các công trình đã nghiệm thu đưa vào sử dụng để tất toán các dự án theo quy định.

d) Thường xuyên rà soát khả năng thực hiện và giải ngân vốn các Dự án/Tiểu dự án thành phần/nội dung/nhiệm vụ/dự án đầu tư công cụ thể thuộc từng chương trình; kịp thời điều chỉnh kế hoạch vốn (theo thẩm quyền được phân cấp - nếu có) hoặc đề xuất, báo cáo cấp có thẩm quyền (thông qua các Cơ quan chủ trì quản lý của từng Chương trình) xem xét, điều chỉnh nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn của từng chương trình.

đ) Quan tâm củng cố, nâng cao năng lực của chủ đầu tư, khẩn trương khắc phục các tồn tại trong các khâu từ chỉ đạo, điều hành, quản lý đến tổ chức thực hiện dự án, giải ngân các nguồn vốn trong thời gian qua. Chịu trách nhiệm toàn diện đối với kết quả thực hiện và giải ngân vốn được giao. Theo đó, ngoài việc xử lý về trách nhiệm đối với người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương nếu không giải ngân hết vốn, phần khối lượng còn lại tương ứng với kinh phí thu hồi, cơ quan, đơn vị, địa phương phải chịu trách nhiệm bố trí vốn để thực hiện hoàn thành dự án.

e) Chủ trì, phối hợp với các sở ngành liên quan theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện; kịp thời xử lý các vấn đề khó khăn, vướng mắc phát sinh hoặc kịp thời báo cáo cấp thẩm quyền (*thông qua các Cơ quan chủ trì quản lý của từng Chương trình*) chỉ đạo, xử lý, tháo gỡ trong quá trình triển khai thực hiện các Dự án, Tiểu dự án, Nội dung thành phần do đơn vị, địa phương mình chủ trì thực hiện.

g) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân chấp hành nghiêm túc các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước trên các lĩnh vực đất đai, bồi thường giải phóng mặt bằng, tháo gỡ các khó khăn vướng mắc về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, tài nguyên,...

h) Thực hiện nghiêm, đầy đủ và kịp thời chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất theo yêu cầu của các cấp, các ngành trong quá trình quản lý và tổ chức thực hiện các Chương trình MTQG: đảm bảo thời gian, nội dung và các biểu mẫu theo quy định tại Thông tư 37/2025/TT-BTC ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về chế độ và biểu mẫu báo cáo tình hình thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công; số liệu báo cáo phải chính xác, trung thực.

5. Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu

a) Tiếp tục rà soát các nhiệm vụ, nội dung đang được triển khai thực hiện trong năm 2026, đề xuất điều chỉnh kinh phí, vốn từ các nội dung, hoạt động đã hết nhiệm vụ chi để thực hiện các nội dung, hoạt động khác (*thông qua cơ quan quản lý từng chương trình*) hoặc trình HĐND cùng cấp điều chỉnh theo thẩm quyền.

b) Tập trung chỉ đạo, xét chọn đối tượng thụ hưởng, tổ chức triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia đúng quy định.

c) Phân bổ và sử dụng hiệu quả nguồn vốn từ ngân sách trung ương, ngân sách địa phương và các nguồn vốn huy động khác. Ưu tiên thực hiện các dự án, chương trình còn dở dang, đảm bảo hoàn thành đúng tiến độ.

d) Chủ động cân đối, bố trí vốn đối ứng từ ngân sách địa phương đảm bảo tỷ lệ theo quy định, thực hiện lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia và từ các chương trình, dự án khác được giao tại địa phương để thực hiện các chương trình bảo đảm hiệu quả.

đ) Chú trọng ưu tiên hỗ trợ thực hiện xây dựng các mô hình hỗ trợ và liên kết theo chuỗi giá trị, quy mô, hiệu quả, tránh tình trạng manh mún, nhỏ lẻ; tập trung giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất cho hộ nghèo trên địa bàn các xã có đối tượng thụ hưởng.

e) Khẩn trương rà soát, chuẩn bị đầy đủ các nội dung, thông tin, số liệu cần thiết phục vụ cho việc xác định nội dung, phạm vi, đối tượng; xây dựng nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn của từng chương trình mục tiêu quốc gia; tránh trường hợp lúng túng, chậm trễ, trùng lặp đối tượng trong triển khai thực hiện.

6. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Chủ trì, tham mưu cấp thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hướng dẫn thực hiện từng chương trình *(nếu có)*.

b) Tích cực phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan thực hiện các nhiệm vụ, nội dung, công việc, thủ tục,... trong quản lý và tổ chức thực hiện các chương trình MTQG. Đặc biệt, yêu cầu các cơ quan chuyên môn về xây dựng: Thực hiện rút ngắn tối đa thời gian thẩm định dự án, thẩm định thiết kế kỹ thuật thi công - dự toán theo nhiệm vụ được phân công, hướng dẫn thực hiện và tạo mọi điều kiện hỗ trợ cho các đơn vị đảm bảo tiến độ triển khai dự án.

7. Sở Tài chính

a) Thực hiện nhiệm vụ tổng hợp, điều phối chung các chương trình mục tiêu quốc gia của tỉnh.

b) Bám sát nội dung Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia để khẩn trương nghiên cứu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng cơ quan, đơn vị liên quan trong triển khai thực hiện tham mưu các nội dung, quy định và yêu cầu cụ thể về quản lý và tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh.

c) Nghiên cứu ban hành văn bản hướng dẫn sử dụng, thanh toán, quyết toán chi thường xuyên thực hiện từng chương trình mục tiêu quốc gia.

d) Trên cơ sở báo cáo và đề xuất các Cơ quan quản lý từng chương trình mục tiêu quốc gia, chủ trì, tổng hợp báo cáo và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh về các nội dung liên quan đến kế hoạch vốn ngân sách nhà nước năm 2025 *(bao gồm kế hoạch vốn năm 2024 về trước kéo dài sang năm 2025)* của 03 chương trình mục tiêu quốc gia, cụ thể:

- Kết quả thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn của 03 chương trình MTQG đến thời điểm ngày 31/01/2026.

- Tổng hợp, báo cáo nhu cầu vốn kéo dài sang năm 2026.

- Tổng hợp, rà soát, trình điều chỉnh kinh phí, vốn kéo dài *(từ các nội dung, hoạt động đã hết nhiệm vụ chi để thực hiện các nội dung, hoạt động khác bảo đảm không vượt quá tổng mức, không làm thay đổi cơ cấu chi đầu tư, chi thường xuyên của từng chương trình mục tiêu quốc gia đã được cấp có thẩm quyền giao)*.

- Tổng hợp, rà soát, trình phương án phân bổ vốn kéo dài từ năm 2025 về trước chuyển sang năm 2026 để thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2026-2030 *(nếu có)*.

đ) Trên cơ sở báo cáo và đề xuất các Cơ quan quản lý từng chương trình mục tiêu quốc gia, chủ trì tổng hợp, rà soát và tham mưu cấp thẩm quyền xem xét, phân bổ kế hoạch vốn nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026-2030 và năm 2026 (*bao gồm vốn đầu tư công và vốn sự nghiệp*) thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026-2030.

e) Theo dõi, quản lý, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị là chủ đầu tư/đầu mối giao kế hoạch đầy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn của các dự án/nội dung/nhiệm vụ được giao. Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện và giải ngân của các chương trình theo định kỳ và theo yêu cầu đột xuất trong chỉ đạo điều hành của cấp thẩm quyền.

g) Kịp thời tổng hợp, rà soát, tham mưu trình cấp thẩm quyền điều chỉnh kế hoạch trung hạn và kế hoạch vốn năm (*nếu cần*) thuộc các chương trình MTQG của tỉnh; tổng hợp, báo cáo khó khăn, vướng mắc của các cơ quan, đơn vị trong quá trình triển khai thực hiện (*nếu có*).

h) Phối hợp với các cơ quan chủ trì quản lý các chương trình MTQG tổ chức kiểm tra, giám sát và báo cáo hình hình thực hiện kế hoạch vốn (*bao gồm vốn đầu tư công và vốn sự nghiệp*) của từng chương trình theo định kỳ và khi có yêu cầu của các cấp trong chỉ đạo điều hành; tổng hợp số liệu quyết toán kinh phí thực hiện từng chương trình theo quy định.

8. Kho bạc nhà nước Khu vực XV

a) Thực hiện và chỉ đạo các đơn vị trực thuộc thanh toán vốn cho các dự án khi có đủ điều kiện giải ngân trong thời hạn 04 ngày làm việc (*khi nhận đủ hồ sơ theo quy định*); phối hợp chặt chẽ với chủ đầu tư xử lý các vướng mắc phát sinh, rút ngắn thời gian kiểm soát chi.

b) Thực hiện nghiêm, đầy đủ và kịp thời chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất theo yêu cầu của các cấp, các ngành trong quá trình quản lý và tổ chức thực hiện các chương trình MTQG: đảm bảo thời gian, nội dung và các biểu mẫu theo quy định tại Thông tư số 37/2025/TT-BTC ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về chế độ và biểu mẫu báo cáo tình hình thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công; số liệu báo cáo phải đầy đủ, chính xác, trung thực.

c) Tiếp tục đổi mới quy trình kiểm soát chi, rút ngắn thời gian thanh toán đúng thời hạn quy định; đẩy mạnh điện tử hóa hồ sơ thủ tục của các đơn vị sử dụng ngân sách. Đổi mới cơ chế kiểm soát cam kết chi ngân sách nhà nước; tạo điều kiện thuận lợi cho các chủ đầu tư trong việc giải ngân thanh toán và hoàn ứng vốn đầu tư.

d) Định kỳ trước ngày 05 hàng tháng (*hoặc khi có chỉ đạo đột xuất của Ủy ban nhân dân tỉnh*), gửi kết quả giải ngân kế hoạch vốn cho Sở Tài chính và các Cơ quan chủ trì quản lý các chương trình MTQG để kịp thời tổng hợp, báo cáo

Ủy ban nhân dân tỉnh và các Bộ, ngành Trung ương theo quy định.

9. Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh quan tâm hướng dẫn, thực hiện cho vay vốn tín dụng chính sách đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng ưu đãi khác theo quy định hiện hành.

10. Đề nghị Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị xã hội tỉnh, các cơ quan truyền thông báo chí phối hợp tham gia tuyên truyền, vận động Nhân dân nhận thức đầy đủ và tích cực tham gia hưởng ứng, chung sức, đồng lòng phối hợp và tạo điều kiện để các cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện hiệu quả các chương trình MTQG trên địa bàn toàn tỉnh.

Yêu cầu Thủ trưởng các Sở, ban, ngành tỉnh, các đơn vị liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường, Giáo dục và Đào tạo, Y tế, Công an, Tư pháp, Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- BTT Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy UBND tỉnh;
- Các Sở, ban ngành, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh;
- Các cơ quan TW trên địa bàn tỉnh;
- Các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- UBND các xã, phường và đặc khu;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Quảng Ngãi;
- Công TTĐT tỉnh;
- VPUB: CVP, PCVP, các Phòng chuyên môn, nghiệp vụ, TTPVHCC, CBTH;
- Lưu: VT, NNMT(tnh5)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Y Ngọc